

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T,  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/LĐ-ST

Ngày: 18-4-2024

V/v Tranh chấp tiền lương theo  
hợp đồng lao động và tranh chấp  
bảo hiểm xã hội theo quy định  
của pháp luật về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Lợi

Bà Trần Thị Chiêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Hữu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 và 18 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-LĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp tiền lương theo hợp đồng lao động và tranh chấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ông Thị Mỹ H**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số T Cao Văn L, Phường N, thành phố T, tỉnh Long An.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/08/2023).

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L.

Địa chỉ: Số C Tỉnh lộ T, Khu phố B, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Cao M – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Tr.

Địa chỉ: Số H Đỗ Thừa T, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: số T Tuyển tránh thành phố T, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật là ông Trần S – Giám đốc.

(*Ông D có mặt; ông Tr vắng mặt không lý do, đại diện BHXH tỉnh L có đơn xin vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2024 của bà Ông Thị Mỹ H và lời trình bày của ông Nguyễn Tuấn D là người đại diện theo ủy quyền của bà H có trong hồ sơ có nội dung:*

Ngày 25/8/2022, bà Ông Thị Mỹ H và Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L ký kết hợp đồng lao động số 234/2022/HĐLĐ-BVSNLA xác định thời hạn lao động là 12 tháng kể từ ngày 25/8/2022 đến ngày 24/8/2023. Căn cứ Hợp đồng lao động tổng lương của bà Ông Thị Mỹ H là 12.000.000đ/tháng chưa bao gồm công tác phí và phí đào tạo. Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L phải thực hiện các nghĩa vụ về BHXH/BHYT/BHTN theo quy định của pháp luật. Sau nhiều tháng Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L không thanh toán lương và trả lương không đầy đủ như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết nên bà H đã nộp đơn xin nghỉ việc.

Ngày 05/02/2023, Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L ban hành Quyết định số 56/QĐNV-BVTWGLA chấm dứt hợp đồng lao động với bà H. Căn cứ Quyết định bà H “được hưởng thu nhập và giải quyết chế độ quyền lợi liên quan (nếu có) tính hết ngày 04/02/2023”.

Về bảo hiểm xã hội mặc dù mỗi tháng Công ty đều trích 10.5% lương của người lao động để đóng bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên theo tra cứu VssID - Bảo hiểm xã hội số hiện tại Công ty đang chậm đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động là 05 tháng (từ tháng 9/2022 đến tháng 01/2023). Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L đang chiếm dụng trái pháp luật tiền bảo hiểm của người lao động và vi phạm nghĩa vụ đóng bảo hiểm của chủ doanh nghiệp. Tuy nhiên, dù bà H nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L vẫn không chi trả lương, không đóng bảo hiểm xã hội là đã vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật về lao động, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà H.

Vi vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L trả cho bà Ông Thị Mỹ H tiền nợ lương và lãi suất tổng cộng là 37.185.143đ. Trong đó:

- Tiền lương còn nợ từ tháng 10/2022 đến hết ngày 04/02/2023 là 36.316.512đ. Tiền lãi tính đến hết ngày 31/08/2023 là: 868.631đ tính theo lãi suất huy động tiền gửi Ngân hàng Vietcombank đối với kỳ hạn gửi 1 tháng là 4,1%/năm. Cụ thể như sau:

+ Tiền lãi lương tháng 10/2022:  $8.651.072đ \times (4,1\%/12) \times 10 \text{ tháng} = 242.828đ$ .

+ Tiền lãi lương tháng 11/2022:  $9.478.500đ \times (4,1\%/12) \times 09 \text{ tháng} = 265.211đ$ .

+ Tiền lãi lương tháng 12/2022:  $9.108.500đ \times (4,1\%/12) \times 08 \text{ tháng} = 196.213đ$ .

+ Tiền lãi lương tháng 01/2023:  $9.078.500đ \times (4,1\%/12) \times 07 \text{ tháng} = 164.379đ$ .

Đối với bảo hiểm xã hội: Buộc Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho thời gian chậm đóng (cụ thể là 05 tháng, từ tháng 9/2022 đến tháng 01/2023) cho bà Ông Thị Mỹ H; đồng thời hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ cho người lao động.

Ngày 07/3/2024, bà Ông Thị Mỹ H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét cho bà H được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ lương chậm trả, xác định lại số tiền lương bên phía Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L còn thiếu bà là 32.292.418đ (không phải là 37.185.143đ như trong đơn khởi kiện) và buộc Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đúng theo khoảng thời gian chưa đóng do bên Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định là từ tháng 05/2020 đến tháng 5/2021 và từ tháng 9/2022 đến tháng 2/2023 theo quy định của pháp luật theo các hợp đồng lao động đã được ký kết giữa bà Ông Thị Mỹ H và Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L.

*Bị đơn, Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L do ông Nguyễn Văn Tr là người đại diện theo ủy quyền trình bày theo “Bảng tự khai nội dung vụ việc” ngày 29/3/2024:*

Tình hình hiện tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L rất khó khăn và đang xin thủ tục của cấp có thẩm quyền tỉnh L để tái cơ cấu để có nguồn thanh toán các công nợ tồn đọng. Chúng tôi kính đề nghị quý Tòa xem xét, tạo điều kiện cho chúng tôi có thêm thời gian, cụ thể là cuối tháng 5/2024 để chúng tôi cơ cấu khoản nợ, lên phương án trả nợ cho các chủ nợ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An do ông Trần S làm đại diện theo pháp luật trình bày:*

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ tại BHXH tỉnh L đối với những người lao động đang làm việc tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L thì bà Ông Thị Mỹ H, sinh ngày 10/01/1993 có mã số BHXH 8016004325, chức danh là kỹ thuật viên xét nghiệm được Công ty đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ tháng 05/2020 đến tháng 05/2021 và từ tháng 09/2022 đến tháng 01/2023 (01 năm 06 tháng), Công ty chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của bà H với số tiền tạm tính là 5.664.154đ, trong đó tiền lãi chậm đóng là 1.046.834đ.

Đồng thời, Bảo hiểm xã hội tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của bà Ông Thị Mỹ H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Bà Ông Thị Mỹ H khởi kiện “Tranh chấp tiền lương theo hợp đồng lao động và tranh chấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội” với Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng đương sự không chấp hành. Riêng người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội tỉnh L vì lý do bận công việc không thể tham dự nên đã có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy phiên tòa hôm nay dù vắng mặt đương sự nêu trên nhưng Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng nên việc xét xử vắng mặt đương sự này là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về tranh chấp tiền lương giữa bà Ông Thị Mỹ H và Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng lao động ngày 25/8/2022 được ký kết giữa bà Ông Thị Mỹ H với Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L do ông Văn Phụng Th là Giám đốc bệnh viện là đại diện ký hợp đồng lao động có nội dung nhận bà Ông Thị Mỹ H vào làm việc tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L với chức danh là kỹ thuật viên xét nghiệm, mức lương cơ bản là 4.500.000đ/tháng cùng với các tiền phụ cấp khác như tiền hỗ trợ xăng xe, hỗ trợ đi lại, hỗ trợ nhà ở, thưởng hiệu quả công việc... nên tổng lương bà H được nhận là 12.000.000đ/tháng; loại hợp đồng lao động này được các bên xác định là hợp đồng lao động có thời hạn là 12 tháng. Ngoài ra, Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L còn phải thực hiện các nghĩa vụ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người sử dụng lao động. Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động thì giữa các bên phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L trả lương không đầy đủ cho bà H. Thời điểm Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L vi phạm nghĩa vụ trả lương cho bà H bắt đầu từ tháng 10/2022 nên dẫn đến việc bà H xin nghỉ việc tại Công ty. Ngày 05/02/2023, Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L ban hành Quyết định số 56/QĐNV-BVTWGLA chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ông Thị Mỹ H có nội dung cho bà Ông Thị Mỹ H được hưởng thu nhập và giải quyết các chế độ, quyền lợi liên quan (nếu có) tính đến hết ngày 04/02/2023. Tuy nhiên, sau khi nghỉ việc, bà H vẫn chưa nhận được hết tiền lương của mình đã làm việc tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L nên bà H khởi kiện tranh chấp đòi tiền lương lao động với Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L. Trong quá

trình bà H khởi kiện tại Tòa án, Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bên phía Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H cũng như cung cấp các chứng cứ như bảng chấm công, bảng lương có liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Căn cứ vào những “Phiếu lương tháng” do bà H cung cấp được Phòng nhân sự của Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L gửi qua địa chỉ Email cho bà H có nội dung cụ thể như sau:

- Chi tiết lương tháng 10/2022: tiền lương của bà H sau khi được tính lương cơ bản, các trợ cấp khác cùng với việc trừ lại các chi phí như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp v.v... thì bà H được thực lãnh 13.151.072đ nhưng Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi chỉ mới thanh toán cho bà H là 4.500.000đ và xác định là vẫn còn nợ bà H là 8.651.072đ.

- Chi tiết lương tháng 11/2022: tiền lương của bà H sau khi được tính lương cơ bản, các trợ cấp khác cùng với việc trừ lại các chi phí như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp v.v... thì bà H được thực lãnh 13.978.500đ nhưng Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L chỉ mới thanh toán cho bà H là 4.500.000đ và xác định là vẫn còn nợ bà H là 9.478.500đ.

- Chi tiết lương tháng 12/2022: tiền lương của bà H sau khi được tính lương cơ bản, các trợ cấp khác cùng với việc trừ lại các chi phí như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp v.v... thì bà H được thực lãnh 13.608.500đ nhưng Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L chỉ mới thanh toán cho bà H là 4.500.000đ và xác định là vẫn còn nợ bà H là 9.108.500đ.

- Chi tiết lương tháng 01/2023: tiền lương của bà H sau khi được tính lương cơ bản, các trợ cấp khác cùng với việc trừ lại các chi phí như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp v.v... thì bà H được thực lãnh 9.554.346đ nhưng Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L chỉ mới thanh toán cho bà H là 4.500.000đ và xác định là vẫn còn nợ bà H là 5.054.346đ.

Ngoài ra, trong các “Phiếu lương tháng” còn có nội dung xác định là hiện giờ do Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L hiện đang khó khăn nên sẽ tiếp tục trả khoản lương còn nợ của người lao động vào thời gian là tháng 6/2024 nhưng bà H không đồng ý nên đã khởi kiện tại Tòa án.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ xác định Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L hiện còn nợ bà H tiền lương của 04 tháng đã làm việc với tổng số tiền là 32.292.418đ nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Bộ luật lao động.

[4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi phát sinh trên số tiền lương chậm thanh toán: Ngày 07/3/2024, bà Ông Thị Mỹ H đã có đơn đề nghị rút lại yêu cầu tính lãi suất phát sinh trên số tiền lương chậm thanh toán. Nhận thấy, việc bà H rút lại yêu cầu tính lãi suất trên là do ý chí của bà H nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét phần tiền lãi phát sinh trên số tiền lương chậm thanh toán.

[5] Về tranh chấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động; Khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm; Khoản 1 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Theo đó, hàng tháng Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L cho bà H thì mới đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các “Phiếu lương tháng” được Phòng nhân sự của Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L gửi qua địa chỉ email cho bà H cũng có nội dung xác nhận là chưa “chốt sổ BHXH” đối với bà H, nhưng vẫn trừ lại tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN... của người lao động. Điều này cũng phù hợp với lời trình bày của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L vi phạm nghĩa vụ đóng tiền BHXH/BHYT/BHTN cho bà H. Từ những chứng cứ trên, có đủ căn cứ xác định Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L đã vi phạm nghĩa vụ về BHXH/BHYT/BHTN và các nghĩa vụ khác đã được các bên thỏa thuận trong các “Hợp đồng lao động” đã được ký kết giữa bà H và Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L nên việc bà H khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần bệnh viện sản nhi L thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho bà H là có căn cứ chấp nhận.

Về thời gian thực hiện bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà H cho rằng Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L đã không thực hiện trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2023 là thời điểm bà H chấm dứt làm việc tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L, tổng cộng là 01 năm 11 tháng. Tuy nhiên, căn cứ theo lời trình bày của Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho bà H từ tháng 05/2020 đến tháng 05/2021, từ tháng 09/2022 đến tháng 01/2023, tháng 02/2023 nhưng Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi Long An chưa hoàn thành hết nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho bà H trong khoảng thời gian bà H làm việc tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L. Sau khi biết được thời gian bà H làm việc tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L chưa được đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN nên bà H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L phải thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ tháng 05/2020 đến tháng 05/2021, từ tháng 09/2022 đến tháng 01/2023, tháng 02/2023 tương ứng với khoảng thời gian do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cung cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội, thời gian đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội tỉnh L cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Văn bản cung cấp thông tin, tài liệu của Bảo hiểm xã hội tỉnh L, buộc Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Ông Thị Mỹ H, mã số BHXH 8016004325 trong khoảng

thời gian làm việc tại Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L với số tiền là 5.664.154đ – 1.046.834đ (tiền lãi chậm đóng BHXH) = 4.617.320đ. Đồng thời, Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L phải chịu tiền lãi chậm đóng BHXH theo quy định về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.107.292đ do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 32; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 95, Điều 168 Bộ luật lao động; **Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 13, Điều 14, Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế; Điều 44 Luật Việc làm;** Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ông Thị Mỹ H yêu cầu Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L trả cho bà số tiền lương còn thiếu là 32.292.418đ.

Buộc Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L phải trả cho bà Ông Thị Mỹ H số tiền lương còn thiếu là 32.292.418đ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi thực hiện nghĩa vụ do chậm trả tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ông Thị Mỹ H yêu cầu Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L trả cho bà số tiền lãi phát sinh do chậm trả lương là 868.631đ.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội” của bà Ông Thị Mỹ H đối với Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L.

Buộc Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Ông Thị Mỹ H - mã số BHXH 8016004325 trong khoảng thời gian từ tháng 05/2020 đến tháng 05/2021, từ tháng 09/2022 đến tháng 01/2023, tháng 02/2023 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L với số tiền là 4.617.320đ.

Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội tỉnh L với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần Bệnh viện sản nhi L phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.107.292đ.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Kiều Trinh**